

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 176/2021/HS-ST

Ngày: 19- 7 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thế Phương

2. Bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Phương Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Kim Phượng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2021/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Chính N** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 15 tháng 5 năm 1984 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ 8, khu 2, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Họ tên bố: Đinh Chính Kh, sinh năm: 1952 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1953; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/4/2021, hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

- Người bị hại: Ông Phạm Văn U– Sinh năm: 1975

Trú tại: tổ 1, khu 1, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt)

- Những người làm chứng:

+ Chị Lương Thúy A– Sinh năm: 1990

Trú tại: tổ 15, khu 3, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt

+ Chị Bùi Thị C– Sinh năm: 1972

Nơi ĐKKHKT: tổ 12, khu 2, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở: tổ 1, khu 1, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn M– Sinh năm: 1998

Trú tại: tổ 2, khu 1, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/02/2021, Đinh Chính N đến phòng trọ của chị Bùi Thị C, thuộc tổ 1, khu 1, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để chơi. Khi đến nơi, thấy chị C cùng với chị Lương Thúy A và anh Phạm Văn U đang hát Karaoke, Năm ngồi chơi và nói chuyện với anh U. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày anh U nói muốn mua đất, Năm nói anh U nói phét nên hai bên lời qua tiếng lại cãi nhau. Anh Phạm Văn U dùng tay trái đẩy vào ngực và gạt vào vùng cổ bị cáo, thấy vậy chị C và chị An đến can ngăn, đẩy anh U ra ngoài cửa. Do bị đau và bức xúc không làm chủ được bản thân nên bị cáo Đinh Chính N nhặt 01 chiếc cốc thủy tinh ở dưới nền nhà dùng để uống nước chạy ra, ném cốc thủy tinh trúng vào mắt bên trái của anh U gây thương tích. Sau đó mọi người vào can ngăn đưa anh U đi bệnh viện cấp cứu và trình báo cơ quan Công an.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: vị trí anh U và Năm ngồi uống nước xảy ra cãi nhau, xô xát được xác định là nền nhà chị C phía sau ra vào, cách cửa ra vào 2,1m, ký hiệu (1), vị trí (1) cũng là vị trí Năm lấy cốc thủy tinh; Vị trí Năm dùng cốc ném anh U được xác định trên ngõ dân sinh phía trước cửa nhà chị C, cách cửa nhà 01m ký hiệu (2), vị trí (2) cách vị trí (1) 3,1m. Vị trí (2) là điểm đầu đám vết máu dạng nhỏ giọt rải rác từ phía nhà chị C về phía đường dân sinh (từ Nam về Bắc) dài 75m. Quá trình khám nghiệm thu giữ 03 mảnh thủy tinh có kích thước lần lượt là (09 x 3,3)cm; (04 x 04)cm; (5,5 x 02)cm.

Tại bản kết luận giám định số: 189 ngày 12/3/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận về thương tích anh Phạm Văn U như sau:

Sẹo vết thương mi dưới mắt trái kích thước (02 x 0,5)cm; 03%; Sẹo vết rách giác mạc, củng mạc, vị trí 05 giờ 07 giờ dài 05mm, phôi kết mỏng mắt, dịch kính qua mép rách củng mạc giác mạc. Khám chuyên khoa mắt: mắt phải 09/10; mắt trái 02/10; mắt trái đồng tử méo: 17% + 05%; Sẹo vết thương nằm dọc môi trên bên trái kích thước (02,0,2)cm: 03%. Tổn hại cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26%. Vết thương do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại cơ quan điều tra, Đinh Chính N khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Nguyên nhân Năm đánh anh U là giữa anh U và Năm cãi nhau và bị anh U dùng tay trái đẩy vào ngực và gạt vào vùng cổ nên Năm bức xúc, không làm chủ được bản thân đã lấy cốc uống nước ném trúng vào mặt anh U.

Quá trình điều tra, Đinh Chính N tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Văn Usố tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), anh U đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đinh Chính N.

Số vật chứng là 03 mảnh thủy tinh có kích thước lần lượt là (09 x 3,3)cm; (04 x 04)cm; (5,5 x 02)cm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long nhập kho vật chứng bảo quản theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số: 157/CT- VKSHL ngày 31/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Đinh Chính N về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp các điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 23/02/2021, tại phòng trọ của chị Bùi Thị Cthuộc tổ 1, khu 1, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, trong quá trình nói chuyện giữa bị cáo và anh U nảy sinh cãi vã chửi nhau và do bị đau, bức xúc vì bị anh Năm dùng tay đẩy vào ngực và gạt vào vùng cổ nên Đinh Chính N đã có hành vi dùng cốc thủy tinh ném trúng mắt trái anh U gây thương tích tổn hại 26% sức khỏe.

Người bị hại là anh Đinh Chính N có đơn xin xử vắng mặt và không có đề nghị yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Bị cáo Đinh Chính N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”; Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đinh Chính N từ: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng:

Đề nghị áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) mảnh thủy tinh có kích thước lần lượt là (09 x 3,3)cm; (04 x 04)cm; (5,5 x 02)cm

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, hòa nhập với cộng đồng và xã hội,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cơ quan kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình tiến hành tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Chứng cứ, tài liệu do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp và đảm bảo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, các hành vi tố tụng được đảm bảo hợp pháp.

Đối với người bị hại là anh Phạm Văn U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người bị hại.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đinh Chính N thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản như nội dung bản cáo trạng đã nêu và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường (BL: 20 – 21); Sơ đồ hiện trường (BL: 22); Bản ảnh hiện trường (BL: 23- 28); Bản ảnh vật chứng (BL: 29- 30); Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (BL: 35 – 37); Bản ảnh thương tích (BL: 38); Lời khai người bị hại (BL: 45; 59- 64); Lời khai những người làm chứng (BL: 45- 46; 49- 51; 65- 85) cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 23/02/2021, tại phòng trọ của chị Bùi Thị C thuộc tổ 1, khu 1, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, bị anh Phạm Văn U dùng tay trái đẩy vào ngực và gạt vào vùng cổ, bị đau và bức xúc nên bị cáo Đinh Chính N đã có hành vi lấy 01 cốc thủy tinh dùng để uống nước ném trúng vào mắt bên trái của anh U gây thương tích tổn hại 26% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về nguyên nhân, tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Do mâu thuẫn trong sinh hoạt, bị anh U dùng tay trái đẩy vào ngực và gạt vào vùng cổ, bị cáo không làm chủ được mình nên đã có hành vi lấy 01 cốc nước thủy tinh dùng để uống nước ném trúng vào mắt bên trái của anh U gây thương tích. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “dùng hung khí nguy hiểm” thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Trong quá trình điều tra

và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi vì đã có hành vi chưa đúng mực, dùng tay trái đẩy vào ngực và gạt vào vùng cổ của bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại là anh Phạm Văn Utổng cộng số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhất thời phạm tội. Trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt các quy định tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 03 (Ba) mảnh thủy tinh có kích thước lần lượt là (09 x 3,3)cm; (04 x 04)cm; (5,5 x 02)cm là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 292; Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Chính N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng: điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Chính N: 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 54 (Năm mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Chính N cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Đinh Chính N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Đinh Chính N.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực

hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đinh Chính N.

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) mảnh thủy tinh có kích thước lần lượt là (09 x 3,3)cm; (04 x 04)cm; (5,5 x 02)cm;

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 203/BB- THA ngày 14/7/2021 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh).

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136- Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Đinh Chính N phải chịu: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Cơ quan điều tra CA tp H;
- Cơ quan THAHS tp H;
- Chi cục THADS tp H;
- VKSND tp H;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng

